TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Sa Pa, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D; Sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Tổ 2b, thị trấn SP, huyện S, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến P; Sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT: xã QM, huyện Q, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Tổ 2b, thị trấn SP, huyện S, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 1 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Tiến P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Tiến P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Hương G, sinh ngày 21/11/2008 cho chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến

khi cháu G đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu G cho chị D mỗi tháng là: 1.000.000đồng/01 tháng (Một triệu đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05 năm 2019, đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/07566 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Quỳnh Minh, huyện Q, tỉnh T;
- Lưu HSVA+ Lưu TA.

THẨM PHÁN

Chu Văn Thanh